

**PHỤ LỤC III**  
**DANH SÁCH CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN THỰC HIỆN CÁC THÍ NGHIỆM CỦA**  
**TRUNG TÂM TƯ VẤN THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

( Kèm theo công bố số /TBNL-HT ngày /03/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh)

| STT | Họ và tên            | Chức vụ                 | Bằng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Phó Tổng giám đốc       | 1. Bằng TH chuyên nghiệp số: 495385/GD-ĐT ngày 18/10/2005 trường Trung học Lao động – Xã hội;<br>2. Chứng chỉ QLPTN số: 2718/2007/VKH-THXD ngày 23/11/2007 Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng;<br>3. Chứng chỉ quản lý chất lượng PTN số: 1101-218/BTN ngày 10/01/2018 Công ty TNHH Tư vấn BTN Việt Nam;<br>4. Chứng chỉ thí nghiệm vữa, bê tông xi măng & vật liệu chế tạo số: 2024/BT2-046/VKHHCN ngày 10/7/2024 Viện Khoa học Công nghệ về đầu tư và Xây dựng. | 1. Thủ tục pháp lý;<br>2. Nhóm thí nghiệm vữa, bê tông xi măng & vật liệu chế tạo.                                                                                                                           |
| 2   | Bùi Châu Nghị        | Trưởng phòng thí nghiệm | 1. Bằng kỹ sư Xây dựng Cầu đường số: 14132 ngày 06/03/2015 trường Đại Học GTVT Tp.HCM;<br>2. Chứng nhận QLPTN số: 5023-2012 ngày 21/12/2012 Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng và Đô thị<br>3. Chứng nhận hoàn thành tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2007 ngày 27/12/2017 Học viện Cán bộ Quản lý Xây dựng và Đô thị<br>4. Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm công trình xây dựng số 337/AET ngày 12/4/2010 Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ                     | 1. Quản lý chung PTN;<br>2. Điều hành nhân sự PTN;<br>3. Nhóm thí nghiệm vật liệu công trình xây dựng ( cơ học đất + xi măng & bê tông xi măng + Nhựa & bê tông nhựa + kiểm tra chất lượng nền và mặt đường. |

| STT | Họ và tên           | Chức vụ                   | Bằng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|---------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Trần Văn Trí        | P.Trưởng phòng thí nghiệm | <p>1. Bằng kỹ sư Thủy lợi số: A01859 ngày 10/01/1992 trường Đại học Thủy lợi;</p> <p>2. Chứng chỉ QL PTN số: QĐ 03-94/2011/BDNV ngày 09/09/2011 Viện Nghiên cứu Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Hà Nội;</p> <p>3. Chứng chỉ thí nghiệm viên cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng số: QĐ 02-58/2011/TNV ngày 09/08/2011 Viện Nghiên cứu Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Hà Nội;</p> <p>4. Chứng chỉ thí nghiệm viên cơ lý cơ lý đất trong phòng và hiện trường số: QĐ 02-52/2011/TNV ngày 09/08/2011 Viện Nghiên cứu Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Hà Nội</p> | <p>1. Điều hành nhân sự PTN;</p> <p>2. Nhóm thí nghiệm vật liệu công trình xây dựng ( cơ học đất; bê tông xi măng và vật liệu xây dựng)</p> <p>3. Nhóm thí nghiệm cơ lý đất ngoài hiện trường</p>                                                                |
| 4   | Tôn Nhất Nhật Triều | Thí nghiệm viên           | <p>1. Bằng cao đẳng Xây dựng Cầu đường số: 5162 ngày 26/6/2013 Trường Cao đẳng GTVT3;</p> <p>2. Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm công trình xây dựng số 254 ngày 15/11/2012 Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ;</p> <p>3. Chứng chỉ quản lý chất lượng PTN theo TCVN ISO/IEC 17025:2005 số: 0901-218/BTN ngày 10/01/2018 Công ty TNHH Tư vấn BTN Việt Nam;</p> <p>4. Chứng chỉ thí nghiệm viên về cơ lý gạch và ngói lợp số: 2024/GN1-027/VKHCN ngày 18/7/2024 Viện Khoa học Công nghệ về đầu tư và Xây dựng.</p>                             | <p>1. Điều hành các nhóm thí nghiệm;</p> <p>2. Nhóm thí nghiệm vật liệu công trình xây dựng ( cơ học đất + xi măng &amp; bê tông xi măng + Nhựa &amp; bê tông nhựa + kiểm tra chất lượng nền và mặt đường.</p> <p>3. Nhóm thí nghiệm cơ lý gạch và ngói lợp.</p> |

| STT | Họ và tên       | Chức vụ         | Bằng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Hồ Văn Tân      | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng cao đẳng Xây dựng Cầu đường số: 8470 ngày 08/6/2017 Trường Cao đẳng GTVT3;</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng số: 1805-00210B/VNĐ/CC ngày 25/5/2018 Viện nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt đới;</p> <p>3. Chứng chỉ thí nghiệm viên vật liệu công trình giao thông số: 2024/GT2-068/VKHCN ngày 24/7/2024 Viện Khoa học Công nghệ về đầu tư và Xây dựng.</p> | <p>1. Nhóm thí nghiệm vật liệu công trình xây dựng ( cấp phối đá dăm; vật liệu gia cố xi măng; nhũ tương nhựa đường &amp; nhựa đường; bê tông nhựa; vật liệu thép &amp; cáp)</p> <p>2. Nhóm thí nghiệm cơ lý bê tông xi măng &amp; VLXD</p> |
| 6   | Trần Hoài Phong | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng cao đẳng Vật liệu xây dựng số: CTC6/2023/1694 ngày 20/9/2019 Trường Cao đẳng GTVT Trung Ương VI</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên tính chất cơ lý nước cho xây dựng số: 133.03.23/VKHCNGTVT ngày 25/2/2023</p>                                                                                                                                                                                        | 1. Nhóm thí nghiệm tính chất cơ lý nước xây dựng                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Phạm Hữu Đan    | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng số: 138/Q2-ĐHCQ.2018 ngày 02/10/2018 trường Đại học Xây dựng Miền Tây</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên tính chất hóa học của vật liệu xây dựng số: 142.03.23/VKHCNGTVT ngày 28/3/2023</p>                                                                                                                                                                                    | 1. Nhóm thí nghiệm tính chất hóa học của vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                  |
| 8   | Nguyễn Na       | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng cử nhân địa chất số: ngày 12/9/2012 Trường Đại học Khoa học Tự nhiên</p> <p>2. Chứng chỉ quản lý chất lượng PTN theo TCVN ISO/IEC 17025:2005 số: 0801-218/BTN ngày 10/01/2018 Công ty TNHH Tư vấn BTN Việt Nam;</p> <p>3. Chứng chỉ thí nghiệm cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng số: 1805-00209B/VNĐ/CC ngày 25/5/2018 Viện nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt đới;</p>                    | <p>1. Nhóm khảo sát địa chất;</p> <p>2. Nhóm thí nghiệm cơ lý bê tông xi măng &amp; vật liệu xây dựng.</p>                                                                                                                                  |

| STT | Họ và tên      | Chức vụ         | Bằng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nhiệm vụ                                                                                        |
|-----|----------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | Trương Sinh    | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng trung cấp chuyên nghiệp Xây dựng Dân dụng &amp; Công nghiệp số: TCCQ-1210.10897 ngày 20/4/2011 Trường cao đẳng Xây dựng số 2</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm độ toàn vẹn cọc &amp; Sức chịu tải của cọc số: QĐ 02-56/2011/TNV ngày 09/8/2011 Viện Nghiên cứu Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Hà Nội</p>                                                                                            | 1. Nhóm thí nghiệm độ toàn vẹn cọc & thí nghiệm sức chịu tải cọc                                |
| 10  | Châu Thị Ly Cô | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng nghiệp trung học phổ thông số: 06/2008-DTNT ngày 15/12/2008 Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Ninh Thuận</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên về cơ lý gạch và ngói lợp số: 2024/GN1-028/VKHCN ngày 18/7/2024 Viện Khoa học Công nghệ về đầu tư và Xây dựng.</p> <p>3. Chứng nhận kiểm nghiệm viên hóa học nền mẫu nước số 015188 ngày 09/08/2024 Trung tâm Đào tạo &amp; Phát triển Sắc Ký</p> | <p>1. Nhóm thí nghiệm cơ lý gạch và ngói lợp.</p> <p>2. Nhóm thí nghiệm cơ lý nước xây dựng</p> |
| 11  | Võ Trọng Nghĩa | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng số: 9906 ngày 10/7/2019 Trường Cao đẳng GTVT Trung Ương VI</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên về vật liệu xây dựng số: 9527-A9653/NĐ-TNV ngày 30/12/2019 Viện Nghiên cứu và Ứng dụng VLXD Nhiệt Đới</p>                                                                                                                                                 | 1. Nhóm thí nghiệm cơ lý bê tông xi măng & vật liệu xây dựng.                                   |

| STT | Họ và tên        | Chức vụ         | Bằng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nhiệm vụ                                                                                                                                             |
|-----|------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12  | Nguyễn Hoàng Hà  | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng THPT số 94/2008 ngày 12/12/2008 trường THPT Krông Bông, tỉnh DakLak</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên cơ lý bê tông &amp; VLXD số: 9944/2012/VKH-TNXD ngày 22/3/2012 Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng</p> <p>3. Chứng chỉ thí nghiệm độ toàn vẹn cọc &amp; Sức chịu tải của cọc số: QĐ 02-51/2011/TNV ngày 09/8/2011 Viện Nghiên cứu Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Hà Nội</p> | <p>1. Nhóm thí nghiệm cơ lý bê tông xi măng &amp; vật liệu xây dựng.</p> <p>2. Nhóm thí nghiệm độ toàn vẹn cọc &amp; thí nghiệm sức chịu tải cọc</p> |
| 13  | Nguyễn Chí Cường | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng THPT số T015 ngày 04/11/2022 trường TTGDNN-GDTX Hòa Thành</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên đo điện trở tiếp địa &amp; địa trở chống sét số: 2023/ĐT1-002/VKHCN ngày 05/7/2023 Viện Khoa học Công nghệ Đầu tư và Xây dựng</p>                                                                                                                                               | <p>1. Nhóm thí nghiệm hiện trường đo điện trở tiếp địa &amp; điện trở chống sét.</p>                                                                 |
| 14  | Huỳnh Văn Hùng   | Thí nghiệm viên | <p>1. Bằng cao đẳng Cơ khí Ô tô số: 072195 ngày 15/3/2016 Trường Cao đẳng Công Thương Tp.HCM</p> <p>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên kiểm tra đường hàn UT bậc II số CNT-UT-146 tháng 05/2024 Viện Nguyên Tử Hạt nhân</p> <p>3. Chứng chỉ thí nghiệm viên kiểm tra đường hàn MT bậc II số CNT-MT-117 tháng 11/2024 Viện Nguyên Tử Hạt nhân</p>                                               | <p>1. Nhóm thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường hàn MT &amp; UT.</p>                                                                                 |

| STT | Họ và tên              | Chức vụ         | Bằng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15  | Nguyễn Thế Vĩnh        | Thí nghiệm viên | 1. Bằng kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng Công trình số D14XD07 này 31/5/2014 Trường ĐH Công nghệ Tp.HCM<br>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên thử nghiệm không phá hủy số      ngày Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng                                                                                                                            | 1. Nhóm thí nghiệm không phá hủy.                                                                                                                                                                              |
| 16  | Nguyễn Đình Dương Hồng | Thí nghiệm viên | 1. Bằng kỹ sư Xây dựng Cầu đường số: 264/A131 ngày 28/10/2013 Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM<br>2. Chứng chỉ thí nghiệm viên thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy số 5644/2009/VKH ngày 08/10/2009 Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng                                                                                | 1. Nhóm thí nghiệm không phá hủy.                                                                                                                                                                              |
| 17  | Lê Lương Bình          | Thí nghiệm viên | 1. Bằng kỹ sư Xây dựng Cầu đường số: 7603 ngày 25/04/2017 trường Đại Học GTVT Tp.HCM;<br>2. Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm công trình xây dựng số 73/AET ngày 08/12/2008 Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ<br>3. Chứng chỉ thí nghiệm viên kiểm tra đường hàn UT bậc II số CNT-UT-68 tháng 05/2024 Viện Nguyên Tử Hạt nhân | 1. Nhóm thí nghiệm kiểm tra chất lượng đường hàn UT.<br>2. Nhóm thí nghiệm vật liệu công trình xây dựng ( cơ học đất + xi măng & bê tông xi măng + Nhựa & bê tông nhựa + kiểm tra chất lượng nền và mặt đường. |
| 18  | Nguyễn Duy Thanh       | Thí nghiệm viên | 1. Bằng kỹ sư địa chất - khoáng sản số: 127DC08 ngày 16/4/2013 Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM<br>2. Chứng chỉ thí nghiệm cơ học đất số 420/AET ngày 18/05/2015 Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ<br>3. Chứng chỉ sơ cấp nghề Trắc đạc công trình số 064 ngày 03/10/2016 Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ               | 1. Nhóm thí nghiệm vật liệu cơ học đất<br>2. Thực hiện công tác trắc đạc ngoài hiện trường                                                                                                                     |